

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Tờ trình số 852/TTr-NHCS ngày 14 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khoanh nợ cho 14 đối tượng vay vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum, vì nguyên nhân khách quan với số tiền 935.115.432 đồng trong đó: tiền gốc 924.000.000 đồng, tiền lãi 11.115.432 đồng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ của số liệu, hồ sơ đề nghị xử lý nợ,

đảm bảo việc xử lý nợ được thực hiện theo đúng quy định. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, rà soát lại hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro năm 2022 trước khi thực hiện xử lý cho khách hàng, đảm bảo việc xử lý nợ năm 2022 thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCPV_{KTTH};
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KTTH._{NTS}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm